

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ- ST

Ngày 10 – 3 – 2022

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết.

2. Bà Hồ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Vân A – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 593/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST – HNGĐ ngày 19/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Trương Văn B, sinh năm 1961

Nơi thường trú: tổ 8, khu 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* bà Phạm Thị L, sinh năm 1966;

ĐKKHKT: tổ 22, khu 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Văn B trình bày:

Ông và bà Phạm Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/4/2001. Trước khi kết hôn ông B và bà L có thời gian tìm hiểu nhau 02 năm, chưa ai có vợ có chồng, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân là do: vợ chồng không tôn trọng nhau , không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến năm 2002 bà L bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không trở về địa phương và cũng không ai có tin tức gì của bà. Ngày 27/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố H đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích. Hiện tại, bà L đi đâu làm gì gia đình không ai biết và cũng không có thông tin gì của bà L, mặc dù ông B cùng gia đình cũng đã tìm kiếm bà L nhiều năm nhưng không thấy tin tức gì của bà L. Nay thời gian đã quá dài ông B xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà L nên ông đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị L.

- Về con chung: quá trình chung sống ông và bà Phạm Thị L có 02 con chung là Trương Thị Hồng N, sinh ngày 15/3/1989 và Trương Tuấn A, sinh ngày 26/3/1998. Các con chung hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: trong thời gian chung sống ông và bà Phạm Thị L không có tài sản chung, ngoài ra, vợ chồng ông không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị L đã được Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và thư ký từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử: thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 19/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, ông B và bà L đã xảy ra mâu thuẫn và đến năm 2002 bà L bỏ nhà đi không có mặt tại địa phương. Từ đó cho đến nay không ai có thông tin gì của bà L cũng như không biết bà đi đâu làm gì. Xét thấy ông B và bà L không thể hàn gắn tình cảm và tồn tại cuộc sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Văn B.

Về con chung: ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L có 02 con chung là Trương Thị Hồng N, sinh ngày 15/3/1989 và Trương Tuấn A, sinh ngày 26/3/1998. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L không có tài sản chung. Ngoài ra ông B, bà L không có vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: ông Trương Văn B hiện đang sinh sống và có hộ khẩu tại tổ 8, khu 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Bà Phạm Thị L có ĐKKHTT và nơi cư trú cuối cùng tại tổ 22, khu 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Văn B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị L đã bỏ nhà đi từ năm 2002 không có mặt tại địa phương và đã được Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa phương nơi bà L sinh sống cuối cùng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự cùng những tài liệu chứng cứ có trong vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/4/2001. Trước khi kết hôn hoàn toàn tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc và chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2002 bà L đã bỏ nhà đi không có tin tức gì. Từ đó cho đến nay ông B đã cùng gia đình tìm kiếm bà L nhưng không ai biết bà L đi đâu làm gì và không ai liên lạc được với bà L. Hiện tại, do thời gian bà L bỏ đi đã lâu, nay xét thấy ông B không còn tình cảm vợ chồng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị L.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 19/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên bố bà Phạm Thị L, sinh năm 1966 (nơi cư trú cuối cùng: tổ 22, khu 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) mất tích.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Văn B.

[4] Về con chung: ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L có 02 con chung là Trương Thị Hồng N, sinh ngày 15/3/1989 và Trương Tuấn A, sinh ngày 26/3/1998. Hiện tại các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L không có tài sản chung. Ngoài ra ông B và bà L không có vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: nguyên đơn ông Trương Văn B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56 và 57 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B.

- *Về quan hệ hôn nhân:* ông Trương Văn B được ly hôn với bà Phạm Thị L.

- *Về con chung:* ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L có 02 con chung là Trương Thị Hồng N, sinh ngày 15/3/1989 và Trương Tuấn A, sinh ngày 26/3/1998. Con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* ông Trương Văn B và bà Phạm Thị L không có tài sản chung. Ngoài ra ông B và bà L không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* ông Trương Văn B phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông Trương Văn B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000162 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án thành phố H, tỉnh Quảng ninh.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Q.ninh
- VKSND tp H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Chi cục THADStp H;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thu H

